

Bản án số: 1312020/HS-PT
Ngày: 22-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Quốc T và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Hồ Quốc T, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; vợ tên Trần Lê H, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

2. Nguyễn Chí Ph, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: ấp Bến G, xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cừ, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

3. Lê Tuấn K, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Khánh A, huyện U M, tỉnh Cà Mau; tạm trú: ấp Bến G, xã Ph, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ, mẹ tên Lê

Thị H, sinh năm 1954; vợ tên Dương Thị L, sinh năm 1990 và có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

Bị hại kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L (viết tắt là: Công ty TNHH L); địa chỉ: Số 2, đường số 16, Khu công nghiệp V, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông L - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thành Nh – chức vụ: Tổng vụ (theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020); có mặt.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: đường Tân H, khu phố Tân Ph, Phường Tân H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc Tuấn là công nhân bộ phận kho của Công ty TNHH L tại Khu công nghiệp V, thuộc phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Chí Ph là công nhân Công ty Vận tải T được giao nhiệm vụ là tài xế vận chuyển hàng. Lê Tuấn K là em rể và cũng là phụ xe cho Ph.

Khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Chí Ph và Lê Tuấn K điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 399.23 đến Công ty TNHH để nhận hàng (là giấy bao bì carton) đi giao cho công ty khác. Khi đến Công ty TNHH L, Ph điều khiển xe đến vị trí nhận hàng thì T nói với Ph cân của Công ty đang bị hỏng nên rủ Ph chiếm đoạt bìa giấy carton của Công ty TNHH L đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Ph rủ Kiệt cùng thực hiện. Thực hiện ý định nêu trên, sau khi xuất kho đủ số lượng bao bì giấy theo đơn hàng của Công ty Vận tải Tr, T chỉ cho Ph và K lấy 204 bìa giấy carton tên mã hàng Q3D3K BC 1485*2445 không có trong đơn hàng mang lên xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 23-8-2019, Ph và K điều khiển xe đến cơ sở thu mua giấy của bà Hoàng Thị V tại địa chỉ: khu phố T, Phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để bán 204 tấm bìa giấy carton với số tiền 6.000 đồng/kg. Tổng cộng 204 tấm bìa giấy carton cân được 596 kg nên bà V trả cho Ph số tiền 3.576.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, ông Mai Thành Nh là Tổng vụ Công ty TNHH L kiểm tra phát hiện bị mất 204 tấm bìa giấy carton nên đến Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T mời T, Ph và K đến làm việc, cả ba người đều khai nhận hành vi chiếm đoạt 204 tấm bìa giấy carton của Công ty TNHH Lập V. Sau đó, Phương và K đến cơ sở thu mua giấy phế liệu của bà V thỏa thuận mua lại 204 tấm bìa giấy carton trả cho Công ty TNHH L.

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 261/KLTS – TTHS ngày 18-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 204 bìa giấy carton tên mã hàng Q3D3K BC 1485*2445 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.288.120 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH L không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2020/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc T, Nguyễn Chí Ph và Lê Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Ph 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, bị hại Công ty TNHH L kháng cáo yêu cầu điều tra làm rõ hành vi của bà Hoàng Thị V (chủ thu mua phế liệu) có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo yêu cầu điều tra làm rõ hành vi của bà Hoàng Thị V là người làm chứng trong vụ án. Xét thấy, bà V mua hàng nhưng không biết nguồn gốc hàng bà thu mua là do người khác phạm tội mà có, không hứa hẹn trước với các bị cáo, chỉ gặp và mua hàng của các bị cáo lần đầu nên kháng cáo của bị hại không căn cứ chấp nhận, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nh (đại diện bị hại) cho rằng bà V mua bì giấy carton của các bị cáo là hàng được đóng gói trong thùng, hàng đẹp nên bà V phải biết đó không phải là hàng phế liệu. Đồng thời, thời gian các bị cáo bán hàng cho bà V vào lúc 4 giờ sáng, khi các cơ sở thu mua phế liệu chưa mở cửa, điều này cho thấy có sự mờ ám, bất hợp lý trong việc mua bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Công ty TNHH L được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mai Thành Nh là người đại diện cho bị hại cho rằng hành vi của bà V có dấu hiệu phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Lê Tuấn K (bút lục 121), Nguyễn Chí Ph (bút lục 116) và bà Hoàng Thị V (bút lục 46, 122) thể hiện: các bị cáo Ph và K bán giấy bao bì carton cho bà V chỉ duy nhất một lần vào ngày 22 tháng 8 năm 2019 và các bên gặp nhau lần đầu tiên vào thời gian nêu trên, hoàn toàn không quen biết, không liên lạc và hứa hẹn trước với các bị cáo. Khi bán giấy bao bì carton cho bà V, các bị cáo chỉ nói hàng bán không hết (ế ẩm) nên bán lại; do đó bà V không biết hàng bà thu mua là do người khác phạm tội mà có.

Tại bút lục số 50, bị cáo K khai: những lúc đi giao hàng về tỉnh thoảng có dư một ít giấy phế liệu từ 10 đến 20 kg ghé bán phế liệu lấy tiền tiêu xài. Tại bút lục số 113, bị cáo T khai: “Số lượng của một cây hàng khoảng 200 tấm không có trong đơn hàng mà tôi, anh Ph lấy trộm của công ty mang ra ngoài bán như đã bán trước đó”. Như vậy, các bị cáo đã nhiều lần lấy hàng của Công ty đem ra ngoài bán nhưng không nói là bán cho bà V hay bán cho cơ sở thu mua phế liệu nào nên không có căn cứ để xác định bà V đã nhiều lần thu mua hàng của các bị cáo.

Xét thấy, toàn bộ lời khai của các bị cáo và bà V trong hồ sơ vụ án là thống nhất, không mâu thuẫn nên không căn cứ xác định hành vi của bà V cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó kháng cáo của bị hại Công ty TNHH L không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty TNHH L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty TNHH L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2020/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 08/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Ph 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 08/6/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày 08/6/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị hại Công ty TNHH L phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - Bị hại; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSPA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Lê Quân Vương Trương Văn Lộc

Bùi Ngọc Thạch